

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1458/TTr-STP ngày 04/7/2022 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 58/BC-VPUB ngày 05/7/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để cơ quan, đơn vị và địa phương niêm yết, công khai thực hiện.

2. Thực hiện rà soát quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực luật sư thuộc thuộc phạm vi chức năng quản của Sở Tư pháp.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

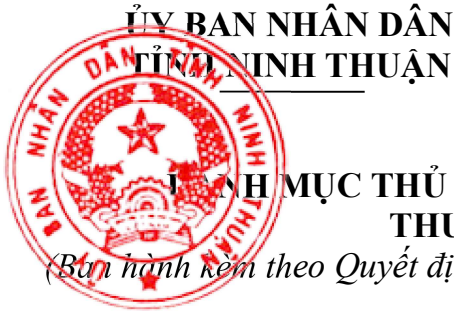
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ Tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT CNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, TCDNC;
- Lưu: VP, TTPVHCC. CT

CHỦ TỊCH



Nam

Trần Quốc Nam



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**LIÊN MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ
THUỘC PHẠM VI VHUỚC NANG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 844 /QĐ-UBND ngày 08 /7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 thành phố Phan Rang-Tháp Chàm)	50.000 đồng/hồ sơ	Quyết định số 1401 /QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
02	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	50.000 đồng/hồ sơ	- Như trên-
03	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	50.000 đồng/hồ sơ	- Như trên-
04	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	50.000 đồng/hồ sơ	- Như trên-
05	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	50.000 đồng/hồ sơ	- Như trên-
06	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	Không	- Như trên-

07	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	2.000.000 đồng /hồ sơ	- Như trên-
08	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Như trên-
09	Hợp nhất công ty luật	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	Không	- Như trên-
10	Sáp nhập công ty luật	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	Không	- Như trên-
11	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh; chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	Không	- Như trên-
12	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	50.000 đồng/hồ sơ	- Như trên-
13	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	600.000 đồng/hồ sơ	- Như trên-
14	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Như trên-	2.000.000 đồng/hồ sơ	- Như trên-